

<p>12. Kinh Lohicca (Lộ-già)</p>	<p>12. About Lohicca - Good and Bad Teachers (Lohicca Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Maurice Walshe)</p>
<p>12. Kinh Lohicca (Lộ-già) (P. <i>Lohicca Sutta</i>, H. 露遮經) tương đương bài kinh cùng tựa đề trong bộ <i>Trường A-hàm</i>.⁹ Khi được hỏi tại sao nhiều Sa-môn và Bà-la-môn đạt thiện pháp nhưng ích kỷ, không giáo huấn tha nhân, đức Phật phê phán 3 loại Đạo sư: (i) Không tự giác, không giác tha; (ii) Không tự giác nhưng giác tha; (iii) Tự giác nhưng không giác tha. Đồng thời, đức Phật đề cao hạng Đạo sư "tự giác và giác tha", gồm tu đạo đức thanh cao, thực tập bốn thiền, tháo mở các trói buộc tâm, tinh tấn truyền bá Chánh pháp để giúp mọi người được lợi ích và an vui.</p>	<p>12. Lohicca Sutta: About Lohicca (Good and Bad Teachers). Lohicca has the pernicious view that if anyone were to discover some new doctrine, he should keep it to himself. The Buddha puts him right and explains the difference between good and bad teachers.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Maurice Walshe</p>
<p>1. Như vậy tôi nghe. Một thời đức Thế Tôn đang đi du hành tại nước Kosala (Câu-tát-la) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, và đến tại Sālavatikā (một làng có dãy cây tala bao bọc).</p> <p>Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Lohicca ở tại Sālavatikā, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, ngũ cốc phong phú, vốn là đất đai của vua, sau vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) cấp cho để hưởng một phần lợi tức.</p> <p>2. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Lohicca khởi lên ác kiến sau đây: "Ở đời, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được?"</p>	<p>[224] 1. THUS HAVE I HEARD. Once the Lord was touring Kosala with a large company of some five hundred monks, and, coming to Sālavatikā, he stayed there.</p> <p>And at that time the Brahmin Lohicca was living at Sālavatikā, a populous place, full of grass, timber, water and corn, which had been given to him by King Pasenadi of Kosala as a royal gift and with royal powers.</p> <p>2. Just then this evil line of reasoning occurred to Lohicca: 'Suppose an ascetic or Brahmin were to discover some good doctrine?²⁴³ having done so, he ought not to declare it to anyone else; for what can one man do for another?'</p>

Ví như một người sau khi cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?".

3. Bà-la-môn Lohicca nghe đồn: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đang du hành tại nước Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, nay đã đến Sālavatikā.

Những tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Ngài đã tự chứng ngộ thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, tự mình chứng ngộ với thắng trí rồi hiển thị cho mọi loài được biết.

Ngài thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, trình bày phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh. Lành thay, nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy".

4. Bà-la-môn Lohicca nói với Bhesika, người hớt tóc:

- "Này thiện nhân Bhesika, hãy đi đến Sa-môn Gotama thay mặt ta hỏi thăm Sa-môn Gotama có được ít bệnh ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không: "Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không?"

và nói thêm: "Mong Thế Tôn nhận lời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm cùng với đại chúng Tỷ-kheo!".

It is just as if a man, having cut through an old fetter, were to make a new one. I declare that such a thing is an evil deed rooted in attachment, for what can one man do for another?'

3. Then Lohicca heard it said that the ascetic Gotama had arrived at Salavatika, and that concerning the Blessed Lord Gotama a good report had been spread about... (*as Sutta 4, verse 2*). [225] 'And indeed it is good to see such Arahants.'

4. And Lohicca said to Bhesika the barber:

'Friend Bhesika, go to the ascetic Gotama, ask in my name after his health

and then say: "May the Reverend Gotama consent to take tomorrow's meal, with his order of monks, from the Brahmin Lohicca!"'

5. - Tôn giả, xin vâng!

Bhesika người hót tóc vâng theo lời của Bà-la-môn Lohicca đến với Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Bhesika người hót tóc bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm "Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không?"

và nói thêm: "Mong đức Thế Tôn nhận lời mời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm với đại chúng Tỷ-kheo".

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

6. Bhesika, người hót tóc, được biết Thế Tôn nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, đi đến Bà-la-môn Lohicca, khi đã đến, liền thưa với Bà-la-môn Lohicca:

- Tôn giả, chúng tôi đã thay mặt Tôn giả thưa với Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm Thế Tôn Gotama có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn không"

và nói thêm: "Mong Thế Tôn nhận lời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm với đại chúng Tỷ-kheo" và Thế Tôn nhận lời.

7. Rồi Bà-la-môn, Lohicca sau khi đêm ấy đã mãn, làm sẵn sàng tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm rồi nói với Bhesika, người hót tóc:

- Nay thiện nhân Bhesika, hãy đi đến Sa-môn Gotama, khi đã đến, hãy báo giờ cho Sa-môn Gotama: "Bạch Thế

5. 'Very good, sir', said Bhesika, and carried out the errand.

The Lord signified his acceptance by silence.

6. Then Bhesika, understanding the Lord's acceptance, rose from his seat and passed by with his right side to the Lord. He returned to Lohicca and told him [226] of the Lord's acceptance.

7. And Lohicca, as the night was ending, had choice hard and soft foods prepared at his own home.

Then he sent Bhesika to tell the Lord that the meal was ready.

Tôn, cơm đã sẵn sàng".

- Tôn giả, xin vâng!

Bhesika người hớt tóc, vâng theo lời của Bà-la-môn Lohicca, đi đến Thế Tôn, khi đã đến, liền đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Bhesika người hớt tóc báo thời giờ cho Sa-môn Gotama: "Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng".

Khi ấy Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát và cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến Sālavatikā.

8. Lúc bấy giờ, Bhesika, người hớt tóc, đang đi sau lưng Thế Tôn. Rồi Bhesika, người hớt tóc bạch Thế Tôn:

- Bà-la-môn Lohicca có khởi lên ác kiến sau đây: "Ở đời có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Ví như một người, sau khi cắt sợi dây trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn có thể giúp Bà-la-môn Lohicca trừ ác kiến ấy!

- Nay Bhesika, việc ấy có thể được. Nay Bhesika, việc ấy có thể được.

9. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đến tại cư xá của Bà-la-môn Lohicca, khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Bà-la-môn Lohicca tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, thỏa mãn với những món thượng vị, loại cứng loại

And the Lord, having risen early and taken his robe and bowl, went with his order of monks to Sālavatikā.

8. And Bhesika the barber followed the Lord close at hand. And he said:

'Lord, this evil thought has occurred to the Brahmin Lohicca... Truly, Lord, this is what the Brahmin Lohicca has been thinking.'

'It may well be so, Bhesika, it may well be so.'

9. So the Lord came to Lohicca's dwelling, and sat down on [227] the prepared seat. Lohicca personally served the Buddha and his order of monks with choice hard and soft food till they were contented and satisfied.

mềm.

Bà-la-môn Lohicca, sau khi biết Thế Tôn dùng cơm xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp khác và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Lohicca:

- Này Lohicca, có thật chẳng, Người khởi lên ác kiến như sau: "Ở đời, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chúng được thiện pháp, sau khi chúng được thiện pháp, không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Ví như một người sau khi cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu ấy là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

- Vâng phải, Tôn giả Gotama!

10. - Này Lohicca, Người nghĩ thế nào? Có phải Người ở tại Sālavatikā?

- Vâng phải, Tôn giả Gotama!

- Này Lohicca, nếu có người nói: "Bà-la-môn Lohicca sống ở Sālavatikā. Hãy để Bà-la-môn Lohicca hưởng một mình mọi sản phẩm của Sālavatikā, không cho một ai khác".

Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai sống tùy thuộc vào Người, có phải không?

- Tôn giả Gotama, là người gây chướng ngại.

- Này Lohicca, đã là người gây chướng ngại, người ấy có phải là người có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia?

When the Lord had taken his hand from the bowl, Lohicca took a low stool and sat down to one side. Then the Lord said to him:

‘Lohicca, is it true that an evil line of reasoning has occurred to you ... (as verse 2)?’

‘Yes, Reverend Gotama.’

10. ‘What do you think, Lohicca? Don’t you reside at Sālavatikā?’

‘Yes, Reverend Gotama.’

‘Well now, if anyone should say: “The Brahmin Lohicca resides at Sālavatikā, and he should enjoy the entire fruits and revenues of Sālavatikā, not giving anything away to others” —

would not anyone who spoke like that be a source of danger to your tenants?’

‘He would be a source of danger, Reverend Gotama.’

‘And as such, would he be solicitous for their welfare or not?’

- Tôn giả Gotama, là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích.

- Đã không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú từ tâm hay an trú hại tâm?

- Tôn giả Gotama, hại tâm!

- Khi an trú hại tâm, như vậy là chánh kiến hay tà kiến?

- Tôn giả Gotama, là tà kiến!

- Nay Lohicca, Ta nói rằng, một người tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

11. Nay Lohicca, người nghĩ thế nào? Có phải vua Pasenadi Kosala (Ba-tư-nặc Câu-tát-la) ở tại Kāsi-Kosala (Ca-Thi Câu-tát-la) không?

- Tôn giả Gotama, vâng phải!

- Nay Lohicca, nếu có người nói: "Vua Pasenadi Kosala sống ở Kasi-Kosala. Hãy để vua Pasenadi Kosala hưởng một mình mọi sản phẩm của Kasi-Kosala, không một ai khác".

Người nói như vậy có phải là người gây chướng ngại cho những ai sống tùy thuộc vào vua Pasenadi Kosala, có phải không?

- Tôn giả Gotama, là người đã gây chướng ngại.

- Nay Lohicca, đã là người gây chướng ngại, người ấy có

‘He would not, Reverend Gotama.’

‘And, by not being solicitous for their welfare, would he have a heart full of love for them, or of hatred?’

‘Of hatred, Reverend Gotama.’

‘And in a heart full of hatred, is there wrong view or right view?’

‘Wrong view, Reverend Gotama,’ [228]

‘But Lohicca, I declare that wrong view leads to one of two destinies — hell or an animal rebirth.’²⁴⁴

11. ‘What do you think, Lohicca? Does King Pasenadi of Kosala reside at Kāsi-Kosala?’

‘He does, Reverend Gotama.’

‘Well, if anyone should say: “King Pasenadi of Kosala resides at Kāsi-Kosala, and he should enjoy the entire fruits and revenues of Kosala, not giving anything away to others”

— would not anyone who spoke like that be a source of danger to his tenants?’

phải là người có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia hay là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia.

- Tôn giả Gotama, là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích.

- Đã không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú từ tâm hay an trú hại tâm?

- Tôn giả Gotama, hại tâm!

- Khi an trú hại tâm, như vậy là chánh kiến hay tà kiến?

- Tôn giả Gotama, là tà kiến!

- Này Lohicca, ta nói rằng, một người tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

12. Này Lohicca, nếu có người nói: "Bà-la-môn Lohicca sống ở Sālavatikā. Hãy để Bà-la-môn Lohicca hưởng một mình mọi sản phẩm của Sālavatikā, không cho một ai khác".

Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai tùy thuộc vào Người; đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến.

13. Đã như vậy, này Lohicca, nếu có người nói: "Ở đời có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người ta biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Ví như một người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một

... Would he not have a heart full of hatred ... and would that not be wrong view?'

It would, Reverend Gotama.'

12. 'Then surely, if anyone were to say the same of the Brahmin Lohicca ... that would be wrong view.

13. 'In the same way, Lohicca, if anyone should say: "Suppose an ascetic or Brahmin were to discover some good doctrine and thought he ought not to declare it to anyone else, [229] for what can one man do for another?"

He would be a source of danger to those young men of

sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?" Người nói vậy gây chướng ngại cho những thiện nam tử đến với pháp luật do đức Như Lai giảng dạy và chứng được những quả vị thù thắng đặc biệt như Dự lưu, Nhất lai, Bất lai hay A-la-hán quả.

Người nói vậy cũng gây chướng ngại cho những vị đang làm cho thành tựu sự tái sinh lên các cõi trời để được sanh làm chư Thiên.

Đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến. Và này Lohicca, ta nói rằng một người có tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

14. Này Lohicca, nếu có người nói: "Vua Pasenadi Kosala sống ở tại Kasi-Kosala. Hãy để vua Pasenadi Kosala hưởng một mình mọi sản phẩm của Kasi -Kosala, không cho một ai khác".

Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai sống tùy thuộc vào người ấy. Đã là người gây nguy hiểm, người ấy không tha thiết đến hạnh phúc. Đã không tha thiết đến hạnh phúc, người ấy an trú hại tâm; và an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến.

15. Đã như vậy, này Lohicca, nếu có ai nói: "Ồ đời có vị Sa-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người khác, vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Ví như một người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu ấy là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

good family who, following the Dhamma and discipline taught by the Tathāgata, attain to such excellent distinction as to realise the fruit of Stream-Entry, of Once-Returning, of Non-Returning, of Arahantship —

and to all who ripen the seeds of a rebirth in the deva-world.²⁴⁵

Being a source of danger to them, he is uncompassionate, and his heart is grounded in hostility, and that constitutes wrong view, which leads to ... hell or an animal rebirth.

14. 'And if anyone were to speak thus of King Pasenadi, he would be a source of danger to the King's tenants, yourself and others...

15. (as verse 13) [230]

Người nói vậy gây chướng ngại cho người thiện nam tử đến với pháp luật do đức Như Lai giảng dạy và chứng được những quả vị thù thắng đặc biệt như Dự lưu, Nhất lai, Bất lai hay A-la-hán quả.

Người nói vậy gây nguy hiểm cho những vị đang làm cho thành tựu sự tái sinh lên các cõi trời để được sanh làm chư Thiên.

Đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến".

Và này Lohicca, Ta nói rằng một người có tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sinh.

16. Này Lohicca, ở đời có ba vị đạo sư đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không lỗi lầm. Thế nào là ba?

Này Lohicca, ở đời có một vị đạo sư không chứng mục đích của Sa-môn quả mà mọi người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!"

Những đệ tử này không nghe lời dạy của vị ấy, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược với giáo pháp của vị bỗn sư.

Đạo sư như vậy cần phải được khiển trách: "Đại đức không chứng mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

16. 'Lohicca, these three kinds of teachers in the world are blameworthy, and if anyone blames such teachers, his blame is proper, true, in accordance with reality and faultless. Which three?

Here, Lohicca, is a teacher who has gone forth from the household life into homelessness, but who has not gained the goal of asceticism.

And without having gained this goal, he teaches his disciples a doctrine,²⁴⁶ saying: "This is for your good, this is for your happiness."

But his pupils don't wish to hear, they don't listen, they don't arouse the thought of enlightenment, and the teacher's instructions are flouted.

He should be blamed, saying: "This venerable one has gone forth ..., his instructions are flouted.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người. Như thế này là hạnh phúc cho các người".

Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại đức, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược với giáo pháp của vị bổn sư.

Như người tán tỉnh cô gái muốn xa mình, hay ôm hôn cô gái muốn né mặt mình, ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ nhất đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không lỗi lầm.

17. Lại nữa, này Lohicca, ở đời có vị đạo sư không chứng mục đích của Sa-môn quả mà mọi người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!".

Những đệ tử này nghe lời dạy của vị ấy, lóng tai ghi nhận và trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị bổn sư.

Đạo sư như vậy cần phải bị khiển trách: "Đại đức không chứng mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: 'Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người.'

It is just as if a man were to persist in making advances to a woman who rejected him, and to embrace her though she turned away."

This I declare to be an evil doctrine based on attachment, for what can one man do for another?²⁴⁷

This is the first teacher who is blameworthy ...

17. 'Again, there is a teacher who has gone forth... but who has not gained the goal of asceticism.

Without having gained this goal, he teaches his disciples a doctrine, saying: "This is for your good, this is for your happiness."

His pupils wish to hear, they listen, [231] they rouse the thought of enlightenment, and the teacher's instructions are not flouted.

He should be blamed, saying: "This venerable one has gone forth ..."

Những đệ tử này nghe lời dạy của Đại đức, lóng tai ghi nhận, trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư.

Như người bỏ ruộng dưa của mình mà nghĩ đến việc nhổ cỏ cho ruộng của người. Ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ hai đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không sai lầm.

18. Lại nữa, này Lohicca, ở đời có vị đạo sư không chứng được mục đích của Sa-môn quả mà mọi người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người".

Những đệ tử này không nghe lời dạy của vị ấy, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư.

Đạo sư như vậy cần phải bị khiển trách: "Đại đức không chứng được mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến.

Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: 'Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!'

Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại đức, không lóng tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết, sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư.

Như người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi

It is as if, leaving his own field, he should think another's field in need of weeding. I declare this to be an evil doctrine rooted in attachment...

This is the second teacher who is blameworthy ...

18. 'Again, there is a teacher who has gone forth ... and who has gained the goal of asceticism.

Having gone forth, he teaches ...

But his pupils don't wish to hear him, ... his instructions are flouted.

He too should be blamed...

Just as if, having cut through an old fetter, one were to

mới khác né mặt mình, ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ ba đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không lỗi lầm.

19. Khi nghe nói như vậy, Bà-la-môn Lohicca bạch đức Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, ở đời có vị đạo sư nào không đáng bị chỉ trích?

- Này Lohicca, ở đời có vị đạo sư không đáng bị chỉ trích.

- Tôn giả Gotama, ở đời, thế nào là đạo sư không đáng bị chỉ trích?

20. - Này Lohicca, ở đời, đức Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn...

(như kinh Sa-môn quả, đoạn kinh số 40 - 74, với những thay đổi cần thiết).

make a new one, I declare that this is an evil doctrine rooted in attachment, for what can one man do for another?

This is the third teacher who is blameworthy... [232] And these are the three kinds of teacher that I spoke of as blameworthy.'

19. Then Lohicca said:

'Reverend Gotama, are there any teachers in the world who are not blameworthy?'

20-55. 'Here, Lohicca, a Tathāgata arises in the world, an Arahant, fully-enlightened Buddha, endowed with wisdom and conduct, Well-Farer, Knower of the worlds, incomparable Trainer of men to be tamed, Teacher of gods and humans, enlightened and blessed.

He, having realised it by his own super-knowledge, proclaims this world with its devas, māras and Brahmas, its princes and people.

He preaches the Dhamma which is lovely in its beginning, lovely in its middle, lovely in its ending, in the spirit and in the letter, and displays the fully-perfected and purified holy life.

A disciple goes forth and practises the moralities, guards the sense-doors, attains the first jhāna (Sutta 2, verses 41-

54. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh, do hân hoan, nên hoan hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an, do thân khinh an, lạc thọ sanh, do lạc thọ, tâm được định tĩnh Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ.

Tỷ-kheo thấm nhuần, tầm ược, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

55. Nay Lohicca, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm. Sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột ấy thấm nhuần nước ược nhào trộn với nước ược, thấm ược cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt –

cũng vậy này Lohicca, Tỷ-kheo thấm nhuần, tầm ược, làm cho sung mãn, tràn đầy trên thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân, không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chứng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, thời này Lohicca, vị đạo sư không đáng bị chỉ trích.

Và ai chỉ trích một vị đạo sư như vậy, sự chỉ trích ấy sẽ không xác thực, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm.

56. Nay Lohicca, lại nữa, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm... thiền thứ ba... chứng và trú thiền thứ tư (như kinh Sa-môn quả, đoạn kinh

76). [233]

And whenever the pupil of a teacher attains to such excellent distinction, that is a teacher who is not to be blamed in the world.

And if anyone blames that teacher, his blame is improper, untrue, not in accordance with reality, and faulty.

56-62. *'He attains the other three jhānas (as Sutta 2, verses 77-82) and various insights (Sutta 2, verses 83-84).*

số 77 - 84, với những thay đổi cần thiết).

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chúng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, thời này Lohicca, vị đạo sư như vậy không đáng bị chỉ trích, và ai chỉ trích một vị đạo sư như vậy, sự chỉ trích ấy sẽ không xác thật, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm.

62. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí.

Vị ấy biết như thật, "Đây là khổ"... không có đời sống nào khác nữa (như kinh Sa-môn quả, đoạn kinh số 97 - 98).

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chúng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, này Lohicca, vị đạo sư như vậy không đáng bị chỉ trích,

và ai chỉ trích một đạo sư như vậy, sự chỉ trích ấy sẽ không xác thật, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm!

78. Khi nghe như vậy, Bà-la-môn Lohicca bạch đức Thế Tôn:

- Như người nắm được tóc của một người sắp sửa rơi vào vực thẳm của địa ngục, nhắc bổng và đặt người ấy trên đất liền,

cũng vậy Tôn giả Gotama đã nắm được tóc khi con sắp sửa rơi vào vực thẳm của địa ngục, nhắc bổng và đặt con trên đất liền.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn

Whenever the pupil of a teacher attains to such excellent distinction, that is a teacher who is not to be blamed in the world...

63-77.

'He realises the Four Noble Truths, the path, and the cessation of the corruptions ... (as Sutta 2, verses 85-97).

'Whenever the pupil of a teacher attains to such excellent distinction, that is a teacher who [234] is not to be blamed in the world.

And if anyone blames that teacher, his blame is improper, untrue, not in accordance with reality, and faulty.'

78. At this the Brahmin Lohicca said to the Lord:

'Reverend Gotama, it is as if a man were to seize someone by the hair who had stumbled and was falling into a pit,²⁴⁸ and to set him on firm ground —

just so, I, who was falling into the pit, have been saved by the Reverend Gotama!

Excellent, Reverend Gotama, excellent! It is as if

giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy Chánh pháp đã được đức Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày,

nay con xin quy y đức Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng.

Mong đức Thế Tôn nhận con làm đệ tử từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

someone were to set up what had been knocked down, or to point out the way to one who had got lost, or to bring an oil-lamp into a dark place, so that those with eyes could see what was there.

Just so the Reverend Gotama has expounded the Dhamma in various ways.'

'I go for refuge to the Lord Gotama, the Dhamma and the Sangha.

May the Reverend Gotama accept me as a lay-follower who has taken refuge from this day forth for as long as life shall last!'

Notes

The numbers in square brackets [] in the actual text refer to the page number of the *Dīgha Nikāya* of the Pali Text Society's edition in Pali.

243. *Kusalaṃ dhammaṃ*.

244. *Nirayaṃ vā tiracchāna-yoniṃ vā*. The statement that those who hold 'wrong views' are liable to hell or an animal rebirth is off-putting to modern readers. It is doubtful whether either term originally meant what it was later taken to mean. See Introduction, p. 40f. 'A painful or beast-like rebirth' might express the meaning better. It should be realised, too, that the 'wrong view' referred to means one according to which there are no rewards and punishments for good and evil deeds — hence no operation of a moral law. This kind of view the Buddha always declared to be particularly reprehensible. Cf. n.801.

245. Those whose meritorious deeds (*puñña*) will lead to rebirth in a deva-world, life in which is exceedingly pleasant, but not, of course, everlasting. The mischief of Lohicca's evil view is precisely that it may hinder such a consummation.

246. *Dhammañ*: but not necessarily the Buddhist Dhamma.

247. The Buddha repeats Lohicca's own phrase.

248. *Naraka*: a synonym of *niraya*, hell (n.244).